

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 03 - 3 - 2023

V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2023/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị M; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 5/20/52 N, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 5/5/8 N, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Huy V; nơi cư trú: Số 5/20/52 N, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/07/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị M trình bày: Chị và anh Nguyễn Huy V xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường

Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 17/02/2006; đến nay có 02 con chung là Nguyễn Duy N, sinh ngày 06/10/2007 và Nguyễn Duy T, sinh ngày 15/02/2010. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, lối sống, tính cách và cách xây dựng kinh tế gia đình; anh V mãi chơi, không quan tâm đến gia đình, vợ con, lại còn nghiện hút ma túy, thường xuyên vay nợ tiền và mang tài sản của gia đình đi bán để phục vụ cho việc sử dụng ma túy khiến chị phải nhiều lần trả nợ nên kinh tế gia đình gặp khó khăn. Chị cũng đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh V không thay đổi mà còn chửi bới, đánh đập, xúc phạm chị, có lần phải có sự can thiệp của chính quyền địa phương. Do lo sợ ảnh hưởng đến tính mạng của mình và các con nên tháng 04/2022 chị đã đưa hai con đi nơi khác để ở và vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi từ đó cho đến nay, không quan tâm đến nhau về mọi mặt. Nay chị xác định mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Huy V. Về con chung: Chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi thành niên, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị M nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tại các buổi làm việc vào ngày 09/12/2022, ngày 26/12/2022; buổi hoà giải vào ngày 13/01/2022 và tại phiên tòa, anh V đều vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chị M và anh V xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào năm 2006 và có 02 con chung. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 04/2022 đến nay, không quan tâm đến nhau về mọi mặt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; xử cho Chị M được ly hôn anh V; về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Duy N, sinh ngày 06/10/2007 và Nguyễn Duy T, sinh ngày 15/02/2010 cho Chị M trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét;

về tài sản chung: Chị M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về án phí: Chị M phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn chị Bùi Thị M khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Huy V là tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn; bị đơn cư trú tại địa bàn quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Huy V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

- Về nội dung:

[3] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Huy V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01/2006 do Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cấp ngày 17 tháng 02 năm 2006 nên theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, lối sống, tính cách, thường xảy ra xung đột và không có tiếng nói chung; từ đó, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, xa cách và đã ly thân từ tháng 04/2022 đến nay, không quan tâm đến nhau về mọi mặt. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đến Tòa án để làm việc và tiến hành hoà giải nhưng anh V đều không có mặt; tại phiên tòa anh V cũng không có mặt để đưa ra quan điểm của mình về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án, điều đó cho thấy anh V đã không thực sự cố gắng trong việc hàn gắn những rạn nứt trong quan hệ tình cảm vợ chồng. Tiến hành thu thập chứng cứ xác minh về thực trạng hôn nhân giữa Chị M và anh V tại nơi cư trú cho thấy: Vợ chồng Chị M, anh V từ lâu đã không hòa thuận, thường xuyên to tiếng, cãi vã lẫn nhau, anh V không quan tâm đến gia đình, không hòa đồng với dân phố, hiện Chị M không ở chung nhà cùng anh V; tại gia đình Chị M cho thấy: Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh V mãi mê chơi bời, thường xuyên chửi bới, đánh đập Chị M, gia đình đã khuyên giải nhưng không có kết quả, từ tháng 4/2022 Chị M đã cùng các con dọn đi nơi khác để ở và vợ chồng sống ly thân từ đó, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Xét mâu thuẫn giữa Chị M và anh V đã thực sự trầm trọng; cuộc sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và

gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xử cho chị Bùi Thị M được ly hôn anh Nguyễn Huy V là phù hợp.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Duy N, sinh ngày 06/10/2007 và Nguyễn Duy T, sinh ngày 15/02/2010, Chị M đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân, cả hai con chung đều ở cùng Chị M, có cuộc sống ổn định nên giao con chung cho Chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Huy V.
2. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Duy N, sinh ngày 06/10/2007 và Nguyễn Duy T, sinh ngày 15/02/2010; ly hôn, giao cả hai con chung cho Chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.
Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Số tiền này Chị M đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân theo Biên lai thu tiền số 0005385 ngày 27 tháng 10 năm 2022.
4. Về quyền kháng cáo: Chị M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

